**ÔN TẬP TRẮC NGHIỆM VÀ TỰ LUẬN**

**KIỂM TRA 1 TIẾT MÔN LỊCH SỬ LỚP 8**

**HỌC KỲ II**

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM**

**Câu 1:** Thực dân Pháp chính thức nổ súng xâm lược nước ta

**A. 1/ 9/1858**  B. 1/ 8/ 1857 C. 1/ 9/1857 D. 1/ 8/ 1858

**Câu 2:** Sự kiện đánh dấu chấm dứt sự tồn tại của triều đình phong kiến nhà Nguyễn với tư cách là một quốc gia độc lập.

A. Quân Pháp tiến đánh và chiếm được Thuận An.

**B. Triều đình Nguyến Kí Hiệp ước Hac măng và Pa tơ nốt.**

C. Vua Tự Đức qua đời.

D. Quân Pháp đánh chiếm thành Hà Nội lần thứ hai

**Câu 3:** Chiếc tàu Hy Vọng của Pháp bị đốt trên sông Vàm Cỏ là chiến công của:

A. Quân của triều đình nhà Nguyễn. **B. Nghĩa quân Nguyễn Trung Trực.**

C. Nghĩa quân của Trương Định. D. Quân của Hoàng tá Viêm.

**Câu 4:** Nguyên nhân nước ta trở thành thuộc địa của Pháp?

A. Do lực lượng của Pháp đông. B. Nhân dân ta không kiên quyết chống Pháp.

C. Vũ khí của nhân dân còn thô sơ **D. Chính sách bảo thủ của triều đình Huế.**

**Câu 5:** Lãnh đạo cuộc khởi nghĩa Yên Thế là:

A. Đề NắmB. Hoàng Hoa Thám C. Phan Đình Phùng **D. Cả A và B đều đúng**

**Câu 6:** Hiệp ước thể hiện sự đầu hàng đầu tiên của triều đình Huế đối với thực dân Pháp:

A. Giáp Tuất- 1874 **B. Nhâm Tuất- 1862**  C. Hác- măng- 1883 D. Pa-tơ-nốt- 1884

**Câu 7:** Tướng giặc bị tử trận trong trận Cầu Giấy lần 2 là:

A. Đuypuy B. Gác- ni- ê **C. Ri-vi e** D. Hác- măng

**Câu 8:** Người chỉ huy quân dân ta anh dũng chống trả cuộc tấn công quân Pháp ở Đà Nẵng là:

A. Hoàng Diệu B. Nguyễn Trung Trực

C. Trương Định **D. Nguyễn Tri Phương**

**Câu 9:** Ngày 17 - 2 - 1859, Pháp tấn công vào đâu ?

A. Đại đồn Chí Hoà. B. Tỉnh Định Tường.

C. Tỉnh Vĩnh Long. **D. Thành Gia Định.**

**Câu 10:** Ai đã được nhân dân tôn làm Bình Tây đại nguyên soái ?

**A. Trương Định.** B. Nguyễn Trung Trực.

C. Nguyễn Tri Phương. D. Trương Quyền.

**Câu 11:** Triều đình Huế kí với Pháp Hiệp uớc Giáp Tuất vào thời gian nào ?

A. Ngày 10 - 3 - 1874. **B. Ngày 15 - 3 - 1874.**

C. Ngày 3 - 5 - 1874. D. Ngày 13 - 5 - 1874.

**Câu 12:** Thực dân Pháp lấy cớ gì để tấn công Bắc Kì lần thức hai ?

A. Triều đình không dẹp nổi các cuộc khởi nghĩa của nhân dân.

B. Triều đình không bồi thường chiến phí cho Pháp.

C. Trả thù sự tấn công của quân cờ đen.

**D. Triều đình vi phạm Hiệp ước 1874, giao thiệp với nhà Thanh.**

**Câu 13:** Nội dung cơ bản của Chiếu Cần vương là gì ?

A. Kêu gọi văn thần, sĩ phu và nhân dân đứng lên cứu nước.

B. Kêu gọi văn thần, sĩ phu và nhân dân chống phái chủ hoà.

**C. Kêu gọi văn thần, sĩ phu và nhân dân đứng lên giúp vua cứu nước.**

D. Kêu gọi văn thần, sĩ phu lãnh đạo cuộc kháng chiến.

**Câu 14:** Khi giặc Pháp mở cuộc tấn công quy mô vào căn cứ Ba Đình, nghĩa quân đã anh dũng cầm cự trong suốt bao nhiêu ngày đêm ?

A. 30 ngày đêm. **B. 34 ngày đêm.**

C. 40 ngày đêm. D. 44 ngày đêm.

**II. PHẦN TỰ LUẬN**

**BÀI 24: CUỘC KHÁNG CHIẾN TỪ NĂM 1858 ĐẾN NĂM 1873**

**Câu 1 : Nguyên nhân, nguyên cớ gì thực dân Pháp xâm lược nước ta?**

**Trả lời:**

**\* Nguyên nhân:**

- Cuối thế kỷ XIX CNTB phát triển mạnh cần thị trường và nguồn nguyên liệu

- Việt Nam có vị trí địa lí thuận lợi, giàu tài nguyên khoảng sản

- Chế độ Pk Việt Nam đang trong giai đoạn khủng hoảng, suy yếu nghiêm trọng.

**\* Nguyên cớ:** Lấy cớ bảo vệ đạo Gia Tô => Pháp xâm lược Việt Nam.

**Câu 2 : Bước đầu quân Pháp đã bị thất bại như thế nào?**

**Trả lời:**

- Ngày 1-9-1858, quân Pháp nổ súng xâm lược nước ta. Quân dân ta dưới sự chỉ huy của Nguyễn Tri Phương đã chống trả quyết liệt, không cho quân Pháp tiến sâu vào nội địa. Vì vậy, sau 5 tháng tấn công Đà Nẵng, Pháp chỉ chiếm được bán đảo Sơn Trà.

**Câu 3 : Vì sao, Pháp chọn Đà Nẵng làm mục tiêu tấn công đầu tiên vào nước ta?**

**Trả lời:**

- Đà Nẵng là nơi đất rộng, người đông, giàu tài nguyên thiên nhiên, lại có cửa biển sâu, tàu chiến Pháp dễ dàng hoạt động.

- Sau khi chiếm được Đà Nẵng, thực dân Pháp có thể dùng nơi này làm bàn đạp tấn công ra Huế, buộc triều đình nhà Nguyễn đầu hàng.

**Câu 4** : **Em có nhận xét gì về thái độ chống quân Pháp xâm lược của triều đình Huế?**

**Trả lời:**

- Triều đình Huế đã mắc sai lầm là không kiên quyết chống giặc ngay từ đầu, vì vậy đã không tận dựng được thời cơ khi lực lượng địch yếu hơn để phản công mà lại chủ trương cố thủ, bỏ lỡ cơ hội giữ độc lập.

**Câu 5** : **Em hãy nêu nội dung cơ bản của Hiệp ước 5-6-1862?**

**\* Nội dung cơ bản của Hiệp ước 5-6-1862:** Ngày 5-6-1862, triều đình Huế kí với Pháp Hiệp ước Nhâm Tuất gồm những nội dung cơ bản sau:

- Thừa nhận cho Pháp cai quản 3 tỉnh miền Đông Nam Kì (Gia Định, Định Tường, Biên Hòa) và bán đảo Côn Lôn.

- Mở ba cửa biển (Đà Nẵng, Ba Lạt, Quảng Yên) cho Pháp vào buôn bán.

- Cho phép người Pháp và người Tây Ban Nha tự do truyền đạo Gia Tô, bãi bỏ lệnh cấm đạo trước đây.

- Bồi thường cho Pháp một khoản chiến phí tương đương 280 vạn lạng bạc.

- Pháp sẽ trả lại thành Vĩnh Long cho triểu đình Huế với điều kiện triều đình buộc được nhân dân ta ngừng kháng chiến chống lại thực dân Pháp.

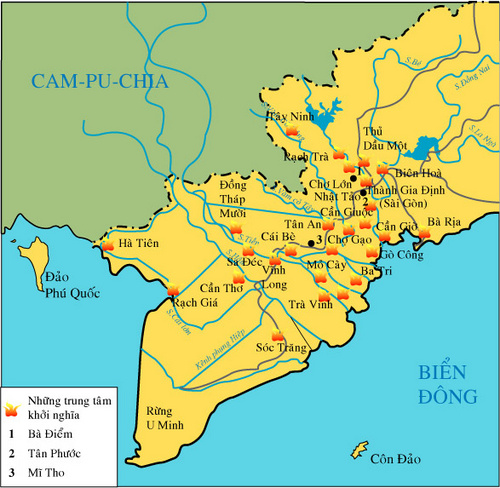
**Câu 6** : **Nhân dân ta đã anh dũng kháng chiến chống Pháp như thế nào?**

- Tại Đà Nẵng, nhiều toán nghĩa binh nổi lên phối hợp chặt chẽ với quân triều đình để chống giặc.

- Khi Pháp đánh Gia Định, nghĩa quân Nguyễn Trung Trực đã đốt cháy tàu Ét-phê-răng của Pháp trên sông Vàm Cỏ Đông tại địa phận thôn Nhật Tảo (10-12-1861).

- Đặc biệt, cuộc khởi nghĩa do Trương Định ờ Gò Công lãnh đạo kéo dài đến năm 1864 đã làm cho địch lao đao, khốn đốn.

- Một bộ phận dùng văn thơ lên án thực dân Pháp và tay sai, cổ vũ lòng yêu nước: Phan Văn Trị, Nguyễn Đình Chiểu. Nguyễn Thông..

**Câu 7** : **Dựa vào lược đồ (hình bên) em hãy trình bày những nét chính về cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân Nam Kì.**

- Nhân dân nổ dậy khắp nơi, nhiều trung tâm kháng chiến được thành lập: Đồng Tháp Mười, Tây Ninh, Bến Tre, Vĩnh Long, Sa Đéc, Trà Vinh, Rạch Giá, Hà Tiên...

- Với các lãnh tụ: Trương Quyền, Phan Tôn, Phan Liêm, Nguyễn Trung Trực, Nguyễn Hữu Huân.

- Các nhà Nho dùng ngòi bút chống thực dân Pháp: Nguyễn Đình Chiểu, Phan Văn Trị...

**BÀI 25: KHÁNG CHIẾN LAN RỘNG RA TOÀN QUỐC (1873 - 1884)**

**Câu 1 : Nêu những nét cơ bản của tình hình Việt Nam sau năm 1867?**

- Thực dân Pháp củng cố bộ máy cai trị của chúng ở Nam Kì, đẩy mạnh cướp đoạt ruộng đất, bóc lột nhân dân Nam Kì, mở trường đào tạo tay sai...Chuẩn bị cho việc đánh chiếm Bắc Kì.

- Trong khi đó, triều đình Huế ngày càng bi đát, kinh tế khó khăn, thiên tai mất mùa, tài chính thiếu hụt, chính sách bế quan tỏa cảng vẫn được duy trì.

- Khởi nghĩa của nhân dân nổ ra ở nhiều nơi.

**=> Tình hình đó tạo điều kiện cho Pháp thực hiện mưu đồ mở rộng chiếm đóng Bắc Kì.**

**Câu 2 : Thực dân Pháp đánh chiếm Bắc Kì lần thứ nhất như thế nào?**

**\* Nguyên nhân:**

- Lợi dụng việc triều đình Huế nhờ đem tàu ra vùng biển Hạ Long đánh dẹp cướp biển

- Lấy cớ giải quyết vụ Đuy- puy.

=> Hơn 200 quân Pháp do Gác-ni-ê chỉ huy từ Sài Gòn kéo ra Bắc.

**\* Diễn biến:**

- Sáng ngày 20-11-1873 quân Pháp nổ súng đánh thành Hà Nội.

- Bảy ngàn (7000) quân triều đình dưới sự chỉ huy của Nguyễn Tri Phương cố gắng cản địch nhưng thất bại. Buổi trưa thành mất. Nguyễn tri Phương bị thương sau đó ông bị giặc bắt.

**\* Kết quả**

- Quân Pháp chiếm được thành Hà Nội

- Tỏa quân đi chiếm Hải Dương, Hưng Yên, Phủ Lí, Ninh Bình, Nam Định.

**Câu 3 : Tại sao quân triều đình ở Hà Nội đông mà vẫn không thắng được giặc?**

- Quân triều đình đông nhưng trang bị vũ khí thô sơ, triều đình không tổ chức cho nhân dân kháng chiến. Vì vậy, cuộc chiến đấu do Nguyễn Tri Phương chỉ huy không bảo vệ được thành vì diễn ra đơn lẻ không có sự hỗ trợ của các nơi.

**Câu 4 : Em hãy trình bày chiến thắng Cầu Giấy lần 1, lần 2 và ý nghĩa?**

**a. Chiến thắng Cầu Giấy lần thứ 1:**

**\* Diễn biến:** 21/12/1873 khi quân Pháp đánh ra Cầu Giấy chúng đã bị đội quân của Hoàng Tá Viêm phối hợp với quân cờ đen của Lưu Vĩnh Phúc phục kích, Gác-ni-ê cùng nhiều sĩ quan thực dân và binh lính bị giết tại trận.

**\* Ý nghĩa:** Chiến thắng Cầu Giấy làm quân Pháp hoang mang còn quân ta thì phấn khởi hăng hái quyết tâm đánh giặc.

**b. Chiến thắng Cầu Giấy lần 2:**

**\* Diễn biến:** Ngày 19/5/1883 hơn 500 tên địch kéo ra Cầu Giấy đã lọt vào trận địa mai phục của quân ta. Quân cờ đen lại phối hợp với quân của Hoàng Tá Viêm đổ ra đánh. Nhiều sĩ quan và lính Pháp bị giết trong đó có Ri-vi-e.

**\* Ý nghĩa:** Làm cho quân Pháp hoang mang dao động, cổ vũ tinh thần đấu tranh của nhân dân ta. Nhân dân phấn khởi, quyết tâm tiêu diệt giặc.

**Câu 5 : Tại sao triều đình Huế kí Hiệp ước Giáp Tuất (1874)?**

- Hiệp ước 1874 là một sự tính toán thiếu cẩn thận của triều đình Huế, xuất phát từ ý thức bảo vệ quyền lợi của giai cấp và dòng họ, triều đình Huế trượt dài trên con đường đi đến đầu hàng hoàn toàn thực dân Pháp. Chủ quyền dân tộc bị xâm phạm nhiều hơn, tạo điều kiện để Pháp thực hiện âm mưu xâm lược tiếp theo.

**Câu 6 : Trình bày nội dung cơ bản của hiệp ước Nhâm Tuất, hiệp ước Giáp tuất, hiệp ước Hác-măng, Pa-tơ-nốt?**

**a. Nội dung cơ bản của hiệp ước Nhâm Tuất 1862?**

- Triều đình thừa nhận quyền cai quản của nước Pháp ở ba tỉnh miền Đông Nam Kì (Gia Định, Định Tường, Biên Hòa) và đảo Côn lôn

- Mở ba cửa biển: Đà Nẵng, Ba Lạt, Quảng Yên cho Pháp vào buôn bán cho phép người Pháp và Tây Ban Nha tự do truyền đạo Gia Tô, bãi bỏ lệnh cấm đạo trước đây.

- Bồi thường cho Pháp một khoản chiến phí tương đương 288 vạn lạng bạc.

- Pháp sẽ trả lại thành Vĩnh Long cho triều đình chừng nào triều đình buộc được dân chúng ngừng kháng chiến.

**b. Nội dung cơ bản của hiệp ước Giáp tuất 1874?**

- Thực dân Pháp rút quân khỏi Bắc kì

- Triều đình chính thức thừa nhận 6 tỉnh Nam kì hoàn toàn thuộc Pháp

**c. Nội dung cơ bản của hiệp ước Hác-măng 1883**

- Triều đình Huế chính thức thừa nhận nền bảo hộ của Pháp ở Bắc Kì và Trung Kì, cắt tỉnh Bình Thuận ra khỏi Trung Kì để nhập vào đất Nam Kì thuộc Pháp.

- Ba tỉnh Thanh - Nghệ - Tĩnh được sáp nhập vào Bắc Kì

- Triều đình chỉ được cai quản vùng đất trung kì nhưng mọi việc đều phải thông qua viên khâm sứ của Pháp ở Huế.

- Công sứ Pháp ở các tỉnh Bắc Kì thường xuyên kiểm soát những công việc của quan lại triều đình, nắm các quyền trị an và nội vụ.

- Mọi việc giao thiệp với nước ngoài (kể cả với Trung Quốc) đều do Pháp nắm.

- Triều đình Huế phải rút quân đội từ Bắc Kì về Trung Kì.

**d. Nội dung hiệp ước Pa-tơ-nốt:**

- Nội dung cơ bản giống hiệp ước Hác-măng

- Chỉ sửa đổi đôi chút về ranh giới khu vực trung kì nhằm xoa dịu dư luận và lấy lòng vua quan phong kiến bù nhìn.

=> Chấm dứt sự tồn tại của triều đại phong kiến nhà Nguyễn với tư cách là một quốc gia độc lập, thay vào đó là chế độ thuộc địa nửa phong kiến kéo dài đến cách mạng Tháng Tám năm 1945.

**Câu 7 : Hiệp ước Pa- tơ- nốt khác với hiệp ước Hác- măng ở điểm gì và âm xảo quyệt của thực dân Pháp thể hiện như thế nào?**

- Hiệp ước Pa- tơ- nốt có nội dung cơ bản giống với hiệp ước Hac- măng, chỉ sửa đổi về ranh giới khu vực Trung Kỳ như trả lại các tỉnh Bình Thuận và Thanh- Nghệ- Tĩnh cho Trung Kỳ.

- Âm mưu xảo quyệt của thực dân Pháp là vừa đánh, vừa tìm cách mua chuộc, xoa dịu, lấy lòng vua quan phong kiến triều Nguyễn.

**Câu 8 : Thực dân Pháp đánh chiếm Bắc Kì lần thứ hai như thế nào?**

**\* Bối cảnh:**

- Hiệp ước Giáp Tuất (1874) đã gây nên làn sóng phản đối mạnh mẽ trong dân chúng cả nước.

- Nền kinh tế đát nước ngày càng kiệt quệ, nhân dân đói khổ, giặc cướp nổi lên khắp nơi.

- Các đề nghị cải cách Duy tân bị khước từ, tình hình rối loạn cực độ.

- Tư bản Pháp cần tài nguyên khoáng sản ở Bắc Kì nên chúng quyết tâm xâm lược.

**\* Diễn biến:**

- Lấy cớ triều đình Huế vi phạm hiệp ước 1874 ngày 3/4/1882 quân Pháp do Ri-vi-e chỉ huy đã đổ bộ lên Hà Nội.

- Ngày 25/4/1882 Ri-vi-e gửi tối hậu thư cho Tổng đốc Hoàng Diệu đòi nộp khí giới và giao thành không điều kiện.

- Không đợi trả lời quân Pháp nổ súng tấn công

- Quân ta anh dũng chống trả nhưng chỉ cầm cự được một buổi sáng. Đến trưa thành mất. Hoàng Diệu tự vẫn.

- Triều đình Huế cầu cứu quân Thanh và cử người thương thuyết với Pháp đồng thời ra lệnh cho quân ta rút lên mạn ngược

**\* Kết quả:** Quân Pháp thắng, nhanh chóng tỏa đi chiếm Hòn Gai, Nam Định và các tỉnh khác thuộc đồng bằng Bắc Kì.

**Câu 9 : Nhân dân Bắc Kì đã phối hợp với quân đội triều đình để kháng chiến chống Pháp như thế nào?**

- Nhân dân tự tay đốt nhà, tạo thành bức tường lửa chặn giặc, họ tổ chức thành đội ngũ để tham gia bảo vệ thành.

- Việc Tổng đốc Hoàng Diệu hi sinh với thành Hà Nội đã nêu cao tinh thần yêu nước bất khuất cho nhân dân.

- Sau khi thành mất, cuộc chiến đấu trong lòng địch diễn ra rất quyết liệt.

- Quân dân ở các địa phương sôi nổi chống giặc: dựng rào cản, cắm kè trên sông, làm hầm chông, cạm bẫy để cản giặc.

**Câu 10 : Tại sao thực dân Pháp không nhượng bộ triều đình Huế sau khi Ri-vi-ê bị giết tại trận Cầu Giấy năm 1883?**

- Chiến thắng Cầu Giấy lần hai càng làm cho quân Pháp thêm hoang mang, dao động. Chúng toan bỏ chạy nhưng triều đình Huế lại chủ trương thương lượng với Pháp, hi vọng chờ chiến thắng này mà địch sẽ rút quân.

- Nhân cơ hội vua Tự Đức chết, triều đình Huế đang lục đục, thực dân Pháp có thêm viện binh đã đem quân tấn công thẳng vào Thuận An – cửa ngõ kinh thành Huế.

**Câu 11 : Lập bảng nêu nội dung chủ yếu của các hiệp ước 1883 và 1884?**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hiệp ước 1883** | **Hiệp ước 1884** |
| - Bắc Kì và Trung Kì phải đặt dưới sự bảo hộ của Pháp, cắt tỉnh Bình Thuận ra khỏi Trung Kì, nhập vào Nam Kì thuộc Pháp.  - Triều đình Huế được cai quản Trung Kì nhưng phải thông qua Khâm sứ Pháp ở Huế. Ba tỉnh Thanh –Nghệ-Tĩnh được sáp nhập vào Bắc Kì.  - Công sứ Pháp ở Bắc Kì kiểm soát mọi công việc của quan lại triều đình, nắm quyền trị an và nội vụ.  - Mọi việc giao thiệp với nước ngoài của triều đình Huế đều do Pháp nắm, kể cả việc giao thiệp với Trung Quốc. | **Hiệp ước 1884 có nội dung cơ bản giống với Hiệp ước 1883**, chỉ sửa đổi về ranh giới khu vực Trung Kì như trả lại các tỉnh Bình Thuận và Thanh-Nghệ-Tĩnh cho Trung Kì... |

**Câu 12 : Tại sao nói từ năm 1858 đến năm 1884 là quá trình triều đình Huế đi từ đầu hàng từng bước đến đầu hàng toàn bộ trước quân xâm lược ?**

Từ năm 1858 đến năm 1884 là quá trình triều đình Huế đi từ đầu hàng từng bước đến đầu hàng toàn bộ trước quân xâm lược :

Dựa vào nội dung các hiệp ước mà triều đình kí với Pháp:

- Hiệp ước Nhâm Tuất 1862 : thừa nhận sự cai quản của Pháp ờ 3 tỉnh Nam Bộ (Gia Định. Định Tường, Biên Hoà) và đảo côn Lôn ; mở 3 cửa biển cho Pháp vào buôn bán...

- Hiệp ước Giáp Tuất 1874: thừa nhận 6 tỉnh Nam Kì hoàn toàn thuộc Pháp...

- Hiệp ước Hác-măng 1883: Triều đình Huế chính thức thừa nhận nền bảo hộ của Pháp ờ Bắc Kì và Trung Kì...; mọi việc giao thiệp với nước ngoài (kể cả với Trung Quốc) đều do Pháp nắm.ệ.

- Hiệp ước Pa-tơ-nốt 1884: Triều đình thừa nhận sự bảo hộ của nước Pháp...

Như vậy, qua những hiệp ước trên, ta thấy quá trình của triều đình Huế từ chỗ cắt từng bộ phận lãnh thổ rồi đi đến thừa nhận nền thống trị của Pháp trên toàn bộ lãnh thổ nước ta (các điều khoản, điều kiện này càng nặng nề hơn, tính chất thỏa hiệp, đầu hàng ngày một nghiêm trọng hơn).

**BÀI 26: PHONG TRÀO KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP TRONG NHỮNG NĂM CUỐI THẾ KỶ XIX**

**Câu 1 : Nêu nguyên nhân, diễn biến, kết quả, ý nghĩa cuộc phản công của phái chủ chiến tại kinh thành Huế?**

**Trả lời:**

**- Nguyên nhân:**

+ Sau Hiệp ước 1884, triều đình Huế đã bị phân chia thành hai phái đối lập nhau: phái chủ hòa và phải chủ chiến do Tôn Thất Thuyết đứng đầu.

+ Pháp quyết tâm tiêu diệt bằng được phe chủ chiến. Lấy cớ triều đình đưa vua Hàm Nghi lên ngôi mà không hỏi ý kiến, Pháp cho quân đóng ở đồn Mang Cá, tòa Khâm sứ, định bắt cóc Tôn Thất Thuyết nhưng việc không thành.

**- Diễn biến:**

+ Đêm mồng 4 rạng sáng 5-7-1885, Tôn Thất thuyết hạ lệnh tấn công quân Pháp ở tòa Khâm sứ và đồn Mang Cá.

+ Quân Pháp nhất thời rối loạn, sau khi củng cố tinh thần, chúng mở cuộc phản công chiếm Hoàng thành. Trên đường đi, chúng xả súng tàn sát, cướp bóc hết sức dã man, hàng trăm người dân vô tội đã bị giết hại.

**- Kết quả:** Cuộc phản công của phái chủ chiến thất bại.

**- Ý nghĩa:** Phản ánh ý chí giữ nước của phái chủ chiến.

**Câu 2 : Phong trào Cần Vương nổ ra và phát triển như thế nào?**

**Trả lời:**

- Ngày 13-7-1885, nhân danh vua Hàm Nghi, Tôn Thất Thuyết ra “Chiếu Cần Vương” kêu gọi văn thân và nhân dân đứng lên giúp vua cứu nước.

- Từ đó, một phong trào yêu nước chống xâm lược đã dâng lên sôi nổi. Nhân dân các địa phương và dân tộc thiểu số ở vùng biên giới Việt – Lào đã ủng hộ và giúp đỡ mọi mặt cho phong trào.

****

**Câu 3 : Quan sát hình 91 (SGK, trang 127) em hãy cho biết những điểm mạnh, điểm yếu của cứ điểm Ba Đình?**

**Trả lời:**

**- Điểm mạnh:** ba làng Mậu Thịnh, Thượng Thọ và Mĩ Khê thuộc huyện Nga Sơn, Thanh Hóa tạo thành thế chân kiềng, phối hợp hỗ trợ nhau trong chiến đấu. Địa thế này đã giúp cho những người lãnh đạo khởi nghĩa Ba Đình xây dựng nên một chiến tuyến phòng thủ kiên cố. Phía ngoài là ruộng lúa, lũy tre dày, vùng ngập nước, bên trong là làng xóm, công sự. Cứ điểm có thế mạnh về phòng thủ.

**- Điểm yếu:** căn cứ Ba Đình dễ bị cô lập, khó ứng cứu, không thể sử dụng cách đánh du kích, chỉ có thể đánh công kiên.

**Câu 4 : Cuộc chiến đấu ở Ba Đình đã diễn ra như thế nào?**

**Trả lời:**

- Chỉ huy cuộc chiến đấu ở Ba Đình là Phạm Bành, Đinh Công Tráng và một số tù trưởng miền núi.

- Cuộc chiến đấy diễn ra ác liệt từ khi giặc Pháp mở cuộc tấn công quy mô lớn vào căn cứ.

- Nghĩa quân chiến đấu anh dũng trong suốt 34 ngày đêm, đánh lại nhiều đợt tấn công điên cuồng của giặc Pháp. Nhưng thực dân Pháp đã triệt hạ ba làng, nghĩa quân phải rút lên Mã Cao để bảo toàn lực lượng và tiếp tục chiến đấu thêm một thời gian nữa mới tan rã.

**Câu 5 : Em hãy nêu những điểm khác nhau giữa khởi nghĩa Bãi Sậy và khởi nghĩa Ba Đình?**

**Trả lời:**

- Khởi nghĩa Bãi Sậy dựa vào địa thế thuận lợi, nghĩa quân đã sử dụng lối đánh du kích độc đáo, phân tán trong nhân dân thành nhóm nhỏ, khi ẩn, khi hiện, luôn chủ động phục kích đánh giặc trên đường đi hoặc tập kích các đồn lẻ của chúng.

- Việc xây dựng căn cứ thể hiện sự sáng tạo của nghĩa quân, cho nên khởi nghĩa tồn tại lâu hơn khởi nghĩa Ba Đình.

- Căn cứ Bãi Sậy không có thành lũy, công sự như căn cứ Ba Đình, quân khởi nghĩa Bãi Sậy không thể cố thủ như Ba Đình, địa bàn hoạt động mở rộng ra các tỉnh Bắc Ninh, Hải Dương, Hải Phòng và Thái Bình.

**Câu 6 : Dựa vào lược đồ, trình bày diễn biến cuộc khởi nghĩa Hương Khê?**

**Trả lời:**

- Từ năm 1885-1888: nghĩa quân lo tổ chức, huấn luyện, xây dựng công sự, rèn đúc vũ khí và tích trữ lương thảo.

- Từ năm 1888 đến 1895: là thời kì chiến đấu của nghĩa quân . Dựa vào vùng rừng núi hiểm trở, có sự chỉ huy thống nhất, nghĩa quân đã đẩy lui nhiều cuộc hành quân và càn quét của giặc.

+ Để đối phó Pháp tập trung binh lực và xây dựng một hệ thống đồn, bốt nhằm bao vây, cô lập nghĩa quân. Đồng thời chúng mở nhiều cuộc tấn công quy mô vào Ngàn Trươi.

+ Nghĩa quân phải chiến đấu trong điều kiện ngày càng gian khổ hơn, lực lượng suy yếu dần.

+ Sau khi chủ tướng Phan Đình Phùng hi sinh, cuộc khởi nghĩa được duy trì thêm một thời gian dài rồi tan rã.

**Câu 7 : Trình bày diễn biến cuộc khởi nghĩa Bãi Sậy?**

**Trả lời:**

- Địa bàn thuộc các huyện Văn Lâm, Văn Giang, Khoái Châu (thuộc tỉnh Hưng Yên) và Kinh Môn (thuộc Hải Dương), sau đó phát triển ra các tỉnh xung quanh như Bắc Ninh. Thái Bình, Nam Định... Lãnh đạo khởi nghĩa là Nguyễn Thiện Thuật.

- Trong những năm 1885 - 1889, nhiều trận đánh ác liệt xảy ra giữa nghĩa quân và quân Pháp.

- Sau những trận chống càn, lực lượng nghĩa quân suy giảm và bị bao vây. Đến cuối năm 1889, nghĩa quân dần dần tan rã.

**Câu 8 : Tại sao nói cuộc khởi nghĩa Hương Khê là cuộc khởi nghĩa tiêu biểu nhất trong phong trào Cần Vương?**

**Trả lời:**

- Đây là cuộc khởi nghĩa có quy mô lớn, địa bàn rộng.

- Lãnh đạo cuộc khưởi nghĩa là văn thân các tỉnh Thanh-Nghệ-Tĩnh.

- Thời gian tồn tại 10 năm.

- Tính chất ác liệt (chiến đấu cam go) chống Pháp và triều đình bù nhìn.

- Tổ chức chặt chẽ, chỉ huy thống nhất.

- Tự chế tạo được vũ khố (súng trường).

**Câu 8 : Em có nhận xét gì về phong trào vũ trang chống Pháp cuối thế kỉ XIX?**

**Trả lời:**

- Lãnh đạo khởi nghĩa đều xuất thân từ các văn thân, sĩ phu, quan lại yêu nước.

- Lực lượng tham gia đông đảo các tầng lớp nhân dân , nhất là nông dân (có cả đồng bào dân tộc thiểu số).

- Các cuộc khởi nghĩa bị chi phối bởi tư tưởng phong kiến, không phát triển thành cuộc kháng chiến toàn dân, toàn quốc.

- Mặc dù chiến đấu dũng cảm nhưng cuối cùng phong trào vẫn thất bại, chứng tỏ sự non kém của những người lãnh đạo, đòng thời phản ánh sự bất cập của ngọn cờ phong kiến trong phong trào giải phóng dân tộc Việt Nam.

- Đây là phong trào kháng chiến mạnh mẽ, thể hiện truyền thống yêu nước và khí phách anh hùng của dân tộc, tiêu biểu cho cuộc kháng chiến tự vệ của nhân dân ta cuối thế kỉ XIX, hứa hẹn một năng lực chiến đấu dồi dào trong cuộc đương đầu với thực dân Pháp, để lại nhiều tấm gương và bài học kinh nghiệm quí báu.

**BÀI 27: KHỞI NGHĨA YÊN THẾ VÀ PHONG TRÀO CHỐNG PHÁP CỦA ĐỒNG BÀO MIỀN NÚI CUỐI THẾ KỶ 19**

**Câu 1 : Em có nhận xét gì về vị trí Yên Thế? Với vị trí trên thuận lợi cho nghĩa quân ta vận dụng cách đánh gì để đánh giặc?**

**Trả lời:**

**\* Nhận xét của em về vị trí Yên Thế:**

- Yên Thế là vùng đồi núi trung du ở phía Tây Bắc tỉnh Bắc Giang, thông với nhiều tỉnh ở vùng rừng núi như Lạng Sơn, Thái Nguyên và vùng đồng bằng như Bắc Ninh, Hà Nội.

- Địa bàn Yên Thế là vùng cây cối rậm rạp, khí hậu khắc nghiệt.

\* Với vị trí trên thuận lợi cho nghĩa quân ta vận dụng **cách đánh du kích để đánh giặc**

**Câu 2 : Em hãy điền kiến thức cần thiết vào bảng niên biểu dưới đây về các giai đoạn phát triển của khởi nghĩa Yên Thế:**

**Trả lời:**

****

**Câu 3 : Em hãy kể tên các phong trào chống Pháp của đồng bào miền núi cuối thế kỉ XIX?**

**Trả lời:**

- Cuộc khởi nghĩa của người Thái từ 1884-1890 dưới sự lãnh đạo của Đèo Văn Trì, Nông Văn Quang, Cầm Văn Thanh, Cầm Văn Hoan.

- Cuộc khởi nghĩa đồng bào Mông ở Hà Giang từ 1894-1896 do Hà Quốc Thượng đứng đầu.

- Cuộc đấu tranh của đồng bào dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên do: Nơ-trang Gư, Ama Con, Ama Giơ-hao... lãnh đạo từ năm 1889 – 1905.

**Câu 4 : Em có suy nghĩ gì về phong trào kháng chiến chống Pháp của đồng bào miền núi ở giai đoạn này?**

**Trả lời:**

\* Thứ nhất: Các phong trào đấu tranh của đồng bào miền núi diễn ra sôi nổi, quyết liệt. Hàng chục cuộc khỏi nghĩa lớn, nhỏ đã nổ ra.

\* Thứ hai: Mặc dù diễn ra sôi nổi, song các phong trào đấu tranh của đồng bào miền núi đều lần lượt thất bại. Nguyên nhân thất bại của các cuộc đấu tranh này là do:

- Sự chênh lệch về lực lượng, vũ khí, kĩ thật giữa đồng bào miền núi và Pháp.

- Các phong trào đấu tranh diễn ra lẻ tẻ, tự phát, chưa có sự liên kết với nhau để tạo thành một phong trào mang tính toàn quốc → dễ dàng bị kẻ thù tập trung lực lượng để đàn áp.

\* Thứ ba: Mặc dù thất bại, song các cuộc đấu tranh này đã thể hiện lòng yêu nước, ý chí bất khuất, kiên cường của nhân dân các dân tộc Việt Nam; làm chậm quá trình bình định của thực dân Pháp, đồng thời để lại nhiều bài học kinh nghiệm quý báu cho các phong trào yêu nước sau đó.

**Câu 5 : Dựa vào nội dung trong SGK và lược đồ dưới đây, em hãy trình bày tóm tắt về cuộc khởi nghĩa Yên Thế?**

**Trả lời:**

**- Địa điểm:** cuộc khởi nghĩa Yên Thế nổ ra ở Yên Thế, phía tây bắc tỉnh Bắc Giang, khoảng 40 -50 km2

- Khởi nghĩa chia làm ba giai đoạn, giai đoạn 1 (1884 – 1892); giai đoạn 2 (1893 – 1908); giai đoạn 3 (1909 – 1913).

- Căn cứ lớn của cuộc khởi nghĩa Yên Thế: Phồn Xương, Hố Chuối.

- Các trận đánh lớn: Phổ Yên, Tiên La, Đức Liên, Sơn Qua, Phù Khê, Quế Nham.

**BÀI 28: TRÀO LƯU CẢI CÁCH DUY TÂN Ở VIỆT NAM NỬA CUỐI THẾ KỶ 19**

**Câu 1 : Lập bảng so sánh các trào lưu cải cách Duy Tân ở Việt Nam nửa cuối thế kỷ 19 và nêu nhận xét?**

**Trả lời:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên người, cơ quan đề nghị cải cách** | **Nội dung chính** |
| **1** | **Trần Đình Túc** **Nguyễn Huy Tế** | - Mở cửa biển Trà Lí (Nam Đinh) để phát triển thương mại với nước ngoài. |
| **2** | **Đinh Văn Điền** | - Đẩy mạnh khai khẩn đất hoang.  - Củng cố quốc phòng. |
| **3** | **Viện Thương Bạc** | - Mở ba cửa biển ở miền Bắc và miền Trung để thông thương với bên ngoài. |
| **4** | **Nguyễn Trường Tộ** | - Chấn chỉnh bộ máy quan lại.  - Phát triển đồng thời cả 3 ngành kinh tế: nông nghiệp – thủ công nghiệp và thương nghiệp.  - Cải tu võ bị, cũng cố quốc phòng.  - Mở rộng ngoại giao.  - Thực hiện Đoàn kết Lương – giáo.  - Cải cách giáo dục. |
| **5** | **Nguyễn Lộ Trạch** | - Chấn hưng dân khí.  - khai thông dân trí.... |

**\* Nhận xét:** Hành động đề xuất cải cách, canh tân đấn nước của các sĩ phu, quan lại đều xuất phát từ: **lòng yêu nước, thương dân; mong muốn nước nhà hùng mạnh để có thể đương đầu với cuộc tấn công của kẻ thù.**

**Câu 2 : Em hãy nêu điểm tích cực và hạn chế của các trào lưu cải cách Duy Tân ở Việt Nam nửa cuối thế kỷ 19?**

**Trả lời:**

**\* Điểm tích cực:**

- Đáp ứng phần nào yêu cầu lịch sử đặt ra cho dân tộc Việt Nam.

- Tấn công vào những tư tưởng bảo thủ.

- Phản ánh trình độ nhận thức mới của những người Việt Nam hiểu biết, thức thời.

- Chuẩn bị cho sự ra đời của phong trào Duy Tân ở Việt Nam vào đầu thế kỉ XX.

**\* Điểm hạn chế:**

- Chưa động chạm đến những vấn đề cơ bản của thời đại là: giải quyết hai mâu thuẫn chủ yếu của xã hội Việt Nam: mâu thuẫn dân tộc (giữa nhân dân Việt Nam với thực dân Pháp); mâu thuẫn giai cấp (giữa địa chủ và nông dân).

- Mang tính lẻ tẻ, rời rạc.

- Không xuất phát từ những cơ sở bên trong của kinh tế - xã hội Việt Nam.

**Câu 3 : Vào nửa sau thế kỉ XIX, đất nước ta ở trong tình cảnh rối ren như thế nào?**

**Trả lời:**

- Thực dân Pháp ráo riết mở rộng chiến tranh xâm lược.

- Triều đình Huế tiếp tục thực hiện chính sách đối nội, đối ngoại lỗi thời, lạc hậu.

- Chính quyền phong kiến nhà Nguyễn từ trung ương đến địa phương mục rỗng.

- Phong trào khởi nghĩa của nhân dân tiếp tục bùng nổ dữ dội.

**Câu 4 : Em hãy nêu nguyên nhân làm cho những đề nghị cải cách không được thực hiện và nêu ý nghĩa của những cải cách trên?**

**Trả lời:**

**- Nguyên nhân:**

+ Triều đình phong kiến bảo thủ, cự tuyệt, đối lập với mọi sự thay đổi. **(Nguyên nhân chính)**

+ Các đề nghị cải cách vẫn còn nhiều hạn chế: mang tính chất lẻ tẻ, rời rạc, chưa xuất phát từ những cơ sở bên trong, chưa động chạm tới những vấn đề cơ bản của thời đại.

**- Ý nghĩa:**

+ Gây được tiếng vang lớn, dám tấn công vào những tư tưởng bảo thủ, lỗi thời.

+ Phản ánh trình độ nhận thức mới của những người Việt Nam yêu nước, tiến bộ.

+ Góp phần vào việc chuẩn bị cho sự ra đời phong trào Duy Tân ở Việt Nam đầu thế kỉ XX.

**Câu 5 : Vì sao các quan lại, sĩ phu đưa ra những đề nghị cải cách?**

**Trả lời:**

- Đất nước đang trong tình trạng nguy khốn.

- Xuất phát từ lòng yêu nước, muốn cho nước nhà giàu mạnh, có thể đương dầu với các cuộc tấn công dồn dập của Pháp.

- Các sĩ phu là những người có điều kiện tiếp xúc với nền văn hoá tiến bộ ở phương Tây, muốn đưa ra đề nghị cải cách, học hỏi phương Tây.

**Câu 6 : Nêu những nhận xét chính về tình hình kinh tế, xã hội Việt Nam giữa thế kỉ XIX?**

**Trả lời:**

- Giữa thế kỉ XIX, nền kinh tế-xã hội Việt Nam rơi vào tình trạng khủng hoảng nghiêm trọng:

+ Kinh tế: nông nghiệp, thủ công nghiệp và thương nghiệp sa sút, tài chính khô kiệt.

+ Xã hội: đời sống nhân dân vô cùng khó khăn, mâu thuẫn giai cấp và mâu thuẫn xã hội gay gắt.

**Câu 7 : Nguyên nhân nào dẫn đến những cuộc khởi nghĩa nông dân chống triều đình phong kiến trong nửa cuối thế kỉ XIX?**

**Trả lời:**

- Triều đình Huế thi hành chính sách đối nội, đối ngoại lỗi thời, chính quyền từ trung ương đến địa phương mục ruỗng.

- Kinh tế sa sút.

- Đời sống nhân dân vô cùng cực khổ.

=> Mâu thuẫn xã hội dâng cao. Phong trào khởi nghĩa của nông dân lại tiếp tục bùng nổ dữ dội trong những năm cuối thế kỉ XIX.